

Số: 527/2021/KDTM-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 và 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-KDTM ngày 02/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-KDTM ngày 25/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Trụ là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2021) (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K

Địa chỉ: Đường T, Phường R, quận S, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phùng Thị Thanh T là đại diện theo pháp luật (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc K

2/ Bà Phùng Thị Thanh T

Cùng địa chỉ: Đường T, Phường R, quận S, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc K: Bà Phùng Thị Thanh T là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 04/5/2021) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2020 các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, các người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K (sau đây gọi là Công ty K) và Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Gia Định (sau đây gọi là VBank) đã ký kết Hợp đồng vay hạn mức tín dụng số: SME/EGV/19/0078/HDHM ngày 19/6/2019, theo đó Công ty K đã vay vốn tại VBank qua 08 lần vay với tổng số tiền là 3.385.592.003 đồng. Công ty K đã nhận giải ngân đầy đủ số tiền trên qua các khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ 05/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-05 ngày 01 tháng 10 năm 2019; số tiền 479.051.100 đồng; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 18.1 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 06/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-06 ngày 21 tháng 11 năm 2019; số tiền 330.105.600 đồng; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 19 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 07/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-07 ngày 09 tháng 12 năm 2019; số tiền 392.218.200 đồng; thời hạn 12 tháng; lãi suất 17.8 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 08/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-08 ngày 16 tháng 01 năm 2020; số tiền 454.323.980 đồng; thời hạn 12 tháng; lãi suất 17.8 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 09/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-09 ngày 05 tháng 5 năm 2020; số tiền 478.769.355 đồng; thời hạn 12 tháng; lãi suất 17.7 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 10/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-10 ngày 22 tháng 5 năm 2020; số tiền 507.838.368 đồng; thời hạn 12 tháng; lãi suất 17.7 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

- Khế ước nhận nợ 11/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-11 ngày 15 tháng 6 năm 2020; số tiền 501.285.400 đồng; lãi suất 17.7 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Phùng Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Ngọc K theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EGV/19/0078/HDBL.01 và SME/EGV/19/0078/HDBL.02 ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể tính đến ngày 26/4/2021, Công ty K đã trả cho VBank tổng số tiền gốc là 1.773.717.744 đồng và tiền lãi là 220.258.740 đồng, tổng cộng là 1.993.976.484 đồng, được thu nợ theo thứ tự ưu tiên theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký. Sau đó Công ty K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa, VBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty K để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy VBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Yêu cầu Công ty K phải trả ngay một lần cho VBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 21/12/2021 là 2.152.604.230 đồng, trong đó nợ gốc là 1.611.874.259

đồng, lãi trong hạn là 28.486.807 đồng, lãi quá hạn là 459.844.628 đồng và lãi chậm trả là 52.389.536 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu Công ty K còn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong.

2. Trường hợp Công ty K không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là bà Phùng Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Ngọc K có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số: SME/EGV/19/0078/HDBL.01 và số: SME/EGV/19/0078/HDBL.02 ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị Thanh T là đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Công ty K xác nhận có ký Hợp đồng vay hạn mức tín dụng số: SME/EGV/19/0078/HDHM ngày 19/06/2019, hạn mức 2.900.000.000 đồng và đã nhận giải ngân 8 lần bằng khế ước nhận nợ với số tiền tổng cộng là 3.385.592.003 đồng. Công ty K xác nhận còn nợ VBank số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 21/12/2021 là 1.993.976.484 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty K không đồng ý trả lãi vì Công ty K không phải trốn tránh nghĩa vụ trả nợ mà do tình hình dịch bệnh, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và hiện tại không còn hoạt động nên không có khả năng thanh toán nợ. Công ty K đã cố gắng trả dần để Ngân hàng cho tái cơ cấu lại nợ theo lãi suất ưu đãi trong tình hình dịch bệnh theo chủ chương của Nhà nước.

Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị Thanh T - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc K trình bày:

Bà và ông Khôi xác nhận ký Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EGV/19/0078/HDBL.01 và SME/EGV/19/0078/HDBL.02 ngày 19 tháng 6 năm 2019 để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty K và VBank. Tuy nhiên hiện tại ông bà không có khả năng thanh toán nợ thay cho Công ty K. Hợp đồng bảo lãnh đã ký là bảo lãnh bằng uy tín cá nhân chứ không phải bảo lãnh bằng tài sản. Bà với tư cách là người đại diện theo pháp luật sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty K. Đối với trách nhiệm của ông Nguyễn Ngọc K đề nghị Tòa án không xem xét nghĩa vụ bảo lãnh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty K có địa chỉ kinh doanh tại 3 Đường T, Phường R, quận S, TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử bao gồm: tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả.

Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng vay hạn mức tín dụng số: SME/EGV/19/0078/HDHM ngày 19/6/2019, Công ty K đã vay vốn tại VBank – Chi nhánh Gia Định và nhận giải ngân đầy đủ, xác định giao dịch dân sự giữa các bên là tự nguyện, hợp pháp. Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng thừa nhận và thống nhất xác nhận số tiền gốc còn nợ ngân hàng đến ngày xét xử, do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 1.611.874.259 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về nợ lãi, theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vì vậy đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền nợ lãi tổng cộng là 540.729.971 đồng (trong đó lãi trong hạn là 28.486.807 đồng, lãi quá hạn là 459.844.628 đồng và lãi chậm trả là 52.389.536 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra Công ty K còn phải chịu tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Xét yêu cầu bà Phùng Thị Thanh T và ông Nguyễn Ngọc K phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp Công ty K không thực hiện đúng nghĩa vụ

với VBank. Tại Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EGV/19/0078/HDBL.01 và SME/EGV/19/0078/HDBL.02 ngày 19 tháng 6 năm 2019 thể hiện nội dung bà T và ông Khôi có nghĩa vụ bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản mình, bảo lãnh vô điều kiện cho Công ty K trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký. Căn cứ Điều 335, 338, 339 và Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu bà T, ông Khôi phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty K trong trường hợp Công ty K không trả nợ được cho VBank theo Hợp đồng vay hạn mức tín dụng số: SME/EGV/19/0078/HDHM ngày 19/06/2019, là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 2.152.604.230 đồng được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Công ty K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 335, 338, 339 và Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

1.1 Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 2.152.604.230 (*Hai tỷ một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba mươi*) đồng (trong đó nợ gốc là 1.611.874.259 đồng, lãi trong hạn là 28.486.807 đồng, lãi quá hạn là 459.844.628 đồng và lãi chậm trả là 52.389.536 đồng), cụ thể:

STT	Khế ước nhận nợ	Gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
1	Khế ước nhận nợ 05/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-05 ngày 01/10/2019	39.051.100	696.164	12.553.859	1.434.345	53.735.467
2	Khế ước nhận nợ 06/số: SME/EGV/19/0078/HDHM-06 ngày 21/11/2019	58.466.045	1.250.755	21.662.845	2.093.325	83.472.971

3	Khế ước nhận nợ 07/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 07 ngày 09/12/2019	83.170.984	1.397.450	24.770.644	2.779.101	112.118.178
4	Khế ước nhận nợ 08/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 08 ngày 16/01/2020	146.596.162	2.762.064	48.511.971	5.418.649	203.288.846
5	Khế ước nhận nợ 09/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 09 ngày 05/5/2020	305.126.200	4.687.496	96.213.758	10.865.178	416.892.632
6	Khế ước nhận nợ 10/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 10 ngày 22/5/2020	380.338.368	5.605.904	119.248.583	13.787.223	518.980.078
7	Khế ước nhận nợ 11/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 11 ngày 15/6/2020	417.725.400	6.144.688	87.467.121	9.915.608	521.252.816
8	Khế ước nhận nợ 12/số: SME/EGV/19/ 0078/HDHM- 12 ngày 17/6/2020	181.400.000	5.942.286	49.415.848	6.105.107	242.863.241
Tổng cộng		1.611.874.259	28.486.807	459.844.628	52.398.536	2.152.604.230

1.2. Bà Phùng Thị Thanh T và ông Nguyễn Ngọc K phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Ngân hàng TMCP V trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 75.052.085 (*Bảy mươi lăm triệu không trăm năm mươi hai ngàn không trăm tám mươi lăm*) đồng.

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.681.000 (*Ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0042413 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út